

Số: 51 /YHCT-KHTH

Bình Dương, ngày 05 tháng 03 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bình Dương

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 00121/BD-GPHĐ, do Sở Y tế tỉnh Bình Dương, cấp ngày 14/12/2022.

Địa chỉ: 207 Yersin, Phường Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS CKII LÊ THÀNH TRUNG

Điện thoại liên hệ: 0274.3859168

Email: bvyhct@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về việc Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Chuyên ngành đào tạo thực hành:

+ Chuyên ngành: Y học cổ truyền

+ Đối tượng: Y sĩ đa khoa, Điều dưỡng, Hộ sinh

2. Trình độ đào tạo thực hành: Cao đẳng

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: 240 (Phụ lục 1)

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: 10 Bác sĩ, 06 Điều dưỡng (Phụ lục 2).

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa phòng: 05 (Phụ lục 1)

Các khoa phòng tổ chức thực hành: Khoa Nội - Dinh dưỡng, Khoa Ngoại, Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh, Khoa Phục hồi chức năng, Khoa khám bệnh.

Số giường bệnh: 150 giường.

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: Phụ lục 3

7. Bảng cấp chuyên môn/chứng chỉ hành nghề của người giảng dạy thực hành (đính kèm)

8. Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Hợp đồng nguyên tắc với trường Cao đẳng y tế Bình Dương, Danh sách giảng viên giảng dạy của trường, Dự thảo kế hoạch thực hành của trường.

Bệnh viện cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./. *al*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ. Bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH.



Lê Thành Trung



PHỤ LỤC 1



THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

ST T	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đặt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đặt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Cao đẳng	Y sĩ Đa khoa	Y học cổ truyền	1.Kỹ năng, thực hành chăm cứu -XBBH. 2. Kỹ năng thực hành một số thủ thuật PHCN 3. Cách thăm khám, làm bệnh án YHCT một số bệnh lý thường gặp.	Khoa Khám bệnh	02	30	0	0	0
					Khoa Nội-DD	02	30	52	156	0
					Khoa Ngoại	01	15	26	78	0
					Khoa CC-DS	02	30	52	156	0
					Khoa PHCN	02	30	20	60	0
Tổng cộng :					BGD	01	15	0	0	0
										10

ST T	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Cao đẳng	Điều dưỡng, Hộ sinh	Y học cổ truyền	1. Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp. 2. Thực hiện một số kỹ thuật chăm sóc.	Khoa Khám bệnh	01	15	0	0	0
					Khoa Nội- DD	02	30	52	156	0
					Khoa Ngoại	01	15	26	78	0
					Khoa CC-DS	01	15	52	156	0
					Phòng Điều dưỡng	01	15	0	0	0
Tổng cộng						06	90	150	450	0



PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN YHCT

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, chuyên môn đã được đào tạo	Chức vụ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường đặt yêu cầu thực hành
1	Kiều Mộng Hoàng Nhi	Bác sĩ CK I	YHCT	002557/BD-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	15 năm	Y học cổ truyền (dành cho đối tượng Y sĩ đa khoa)	1. Kỹ năng, thực hành châm cứu – XBBH. 2. Cách thăm khám, làm bệnh án YHCT một số bệnh lý thường gặp.	Khoa Khám bệnh	0
2	Nguyễn Văn Quyền	Bác sĩ CK I	Bác sĩ YHCT, định hướng PHCN	002578/BD-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ĐD, PHCN, VLTL	31 năm		1. Kỹ năng, thực hành châm cứu – XBBH. 2. Kỹ năng thực hành một số thủ thuật PHCN 3. Cách thăm khám, làm bệnh án YHCT một số bệnh lý thường gặp.	Khoa Phục hồi chức năng	20
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bác sĩ CK I	Bác sĩ YHCT, định hướng PHCN	0003927/BD-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ĐD, PHCN, VLTL	22 năm				
4	Nguyễn Hà Lụa	Bác sĩ CK I	YHCT	002558/BD-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	14 năm		1. Kỹ năng, thực hành châm cứu – XBBH.	Khoa Chăm sóc- cứu-	52

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, chuyên môn đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
5	Nguyễn Thị Nguyệt	Bác sĩ CKI	YHCT	002563/BD-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	22 năm		2. Cách thăm khám, lâm bệnh án YHCT một số bệnh lý thường gặp.	Dưỡng sinh	
6	Vương Ngọc Châu	ThS Bác sĩ	YHCT	0003640/BD-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	17 năm		1. Kỹ năng, thực hành chăm cứu – XBBH. 2. Cách thăm khám, lâm bệnh án YHCT một số bệnh lý thường gặp.	Khoa Nội-Dinh Dưỡng	52
7	Phan Chính Ngọc	Bác sĩ CKI	YHCT	000073/BD-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	28 năm		1. Kỹ năng, thực hành chăm cứu – XBBH. 2. Cách thăm khám, lâm bệnh án YHCT một số bệnh lý thường gặp.	Khoa Ngoại	26



STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, chuyên môn đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường đặt yêu cầu thực hành
8	Nguyễn Hoàng Anh	Bác sĩ CKI	Bác sĩ YHCT, định hướng PHCN	002566/BD-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ĐD, PHCN, VLTL	16 năm		1. Kỹ năng, thực hành chăm cứu – XBBH. 2. Kỹ năng thực hành một số thủ thuật PHCN 3. Cách thăm khám, làm bệnh án YHCT một số bệnh lý thường gặp.	PGD bệnh viện	0
9	Nguyễn Minh Tân	Bác sĩ CKI	YHCT	007846/BD-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	5 năm		1. Kỹ năng, thực hành chăm cứu – XBBH. 2. Cách thăm khám, làm bệnh án YHCT một số bệnh lý thường gặp.	Khoa Khám bệnh	0

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, chuyên môn đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
10	Nguyễn Đức Vương	Bác sĩ	YHCT	007661/BD-CCHN	Khám chữa bệnh YHCT	2 năm		1.Kỹ năng, thực hành châm cứu – XBBH. 2. Cách thăm khám, làm bệnh án YHCT một số bệnh lý thường gặp.	Khoa Nội -DD	52
11	Nguyễn Thị Đoàn	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	005943/BD-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Thông tư số 32/2023/TT- BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế	18 năm	Y học cổ truyền (dành cho đối tượng Điều dưỡng, hộ sinh)	1. Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp. 2. Thực hiện một số kỹ thuật chăm sóc.	Khoa Châm cứu Dưỡng sinh	52



STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, chuyên môn đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường đặt yêu cầu thực hành
12	Trần Thị Thuận	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng	007503/BD-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	4 năm		1. Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp. 2. Thực hiện một số kỹ thuật chăm sóc.	Khoa nội Dinh dưỡng	52
13	Nguyễn Thị Hào	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	006687/BD-CCHB	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế	21 năm	Y học cổ truyền (dành cho đối tượng Điều dưỡng, hộ sinh)	1. Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp. 2. Thực hiện một số kỹ thuật chăm sóc.	Khoa Khám bệnh	0

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, chuyên môn đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
14	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng	003173 /BD-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Thông tư số 32/2023/TT- BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế	14 năm		1. Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp. 2. Thực hiện một số kỹ thuật chăm sóc.	Khoa Ngoại	26
15	Nguyễn Phan Hoàng Diệp	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	002631/BD-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Thông tư số 32/2023/TT- BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế	21 năm		1. Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp. 2. Thực hiện một số kỹ thuật chăm sóc.	Phòng Điều dưỡng	0
16	Hoàng Thị Quỳnh	Điều dưỡng Cao đẳng	Điều dưỡng	002571/BD-CCHN	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	16 năm		1. Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp.	Khoa Nội-DD	52

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành, chuyên môn đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường đặt yêu cầu thực hành
					về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế			2. Thực hiện một số kỹ thuật chăm sóc.		



PHỤ LỤC 3

DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

I. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Tổng diện tích mặt bằng: 12.727 m²
2. Tổng diện tích xây dựng: 2.852 m²
3. Tổng Diện tích sàn sử dụng: 6.082 m²
4. Kết cấu xây dựng nhà: Công trình cấp III, 1 trệt, 2 lầu
5. Diện tích sử dụng trung bình cho 01 giường bệnh (đối với bệnh viện): 40.5m²
6. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh:

1 Khoa Nội- Dinh dưỡng: 1.382 m²

+ Phòng trưởng khoa:	15 m ²
+ Phòng trực	15 m ²
+ Phòng nghỉ nhân viên	15 m ²
+ Phòng Hành chính	30m ²
+ Phòng bệnh 4 giường + WC (04 phòng)	15 m ²
+ Phòng bệnh 2 giường + WC (06 phòng)	15 m ²
+ Phòng bệnh 1 giường + WC (01 phòng)	15 m ²
+ Phòng thủ thuật (02 phòng)	15 m ²
+ Phòng dụng cụ	15 m ²
+ Các phòng khác	

2. Khoa Châm cứu dưỡng sinh

+ Phòng trưởng khoa	20 m ²
+ Phòng bác sĩ trực	20 m ²
+ Phòng hành chính	25 m ²
+ Phòng trực y tá	20 m ²
+ Phòng bệnh 1 giường + WC (02 phòng)	40 m ²
+ Phòng 2 giường + WC (12 phòng)	240 m ²



+ Phòng 4 giường + WC (06 phòng)	180 m ²
+ Phòng chăm sóc bệnh nhân nặng	30 m ²
+ Phòng dụng cụ	20 m ²
+ Phòng thủ thuật	20 m ²
+ Phòng tắm nắng	37,5 m ²
+ Phòng sinh hoạt bệnh nhân	20 m ²
+ Các phòng khác	

3. Khoa Ngoại

+ Phòng trưởng khoa:	15 m ²
+ Phòng trực	15 m ²
+ Phòng nghỉ nhân viên	15 m ²
+ Phòng Hành chính	30m ²
+ Phòng bệnh 2 giường + WC (04 phòng)	80 m ²
+ Phòng bệnh 4 giường + WC (03 phòng)	80 m ²
+ Phòng bệnh 1 giường + WC (01 phòng)	15 m ²
+ Phòng thủ thuật (03 phòng)	15 m ²
+ Phòng dụng cụ	15 m ²
+ Phòng hấp dụng cụ	15 m ²
+ Phòng thẩm mỹ	15 m ²
+ Phòng khám trị	40 m ²
+ Phòng rửa dụng cụ	6m ²
+ Các phòng khác	246 m ²

4. Khoa Dược 753.5 m²

5. Khoa Phục hồi chức năng

+ Phòng bệnh (02 phòng)	30 m ²
+ Phòng thủ thuật (laser nội mạch)	15 m ²
+ Phòng khám PHCN	15 m ²
+ Phòng tập dụng cụ	15 m ²
+ Phòng kéo cột sống	100 m ²

+ Phòng siêu âm + điện phân + điện xung	15 m ²
+ Phòng tập vận động	100 m ²
+ Phòng xoa bóp	15 m ²
+ Phòng Paraphin	30 m ²
+ Phòng sóng ngắn, laser chiếu ngoài	15 m ²

6. Khoa cận lâm sàng

+ Phòng siêu âm, điện não	15 m ²
+ Phòng XN huyết học	15 m ²
+ Phòng XN sinh hóa	15 m ²
+ Phòng chụp Xquang	30 m ²
+ Phòng điện tim	15 m ²

7. Khoa Khám bệnh

+ Phòng tiếp nhận	30 m ²
+ Phòng khám (06 phòng)	90 m ²
+ Phòng điện châm nam	60 m ²
+ Phòng điện châm nữ	60 m ²
+ Phòng quang châm	15 m ²
+ Phòng thực hiện thủ thuật (cấy chỉ, tiêm khớp/gân...)	15 m ²
+ Các phòng khác	

8. Khoa Dược:

+ Kho chẩn dược liệu	30 m ²
+ Kho lẻ dược liệu	25 m ²
+ Kho chẩn thành phẩm	30 m ²
+ Kho lẻ thành phẩm	60 m ²
+ Kho vật tư y tế	15 m ²
+ Khu bào chế-sắc thuốc	100 m ²

8. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng (liệt kê cụ thể)

9. Các điều kiện vệ sinh môi trường:

a) Xử lý nước thải:

Hệ thống xử lý nước thải công suất 200m³. Ngày/đêm (của cụm y tế) được vận hành 24/24h do đơn vị tư vấn Công ty TNHH TM XD Môi Trường Nam Việt chịu trách nhiệm.

b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt:

- Rác y tế: Hợp đồng với Công ty cổ phần nước môi trường Bình Dương đến lấy và xử lý.

- Rác sinh hoạt: Hợp đồng với Hợp tác xã môi trường Bình Dương đến lấy mỗi ngày 1 lần.

10. An toàn bức xạ: Giấy phép số 31/GP.ATBX-SKHCN ngày 28/7/2021

11. Hệ thống phụ trợ:

a) Phòng cháy chữa cháy:

Bệnh viện có lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy và hệ thống báo cháy tự động theo địa chỉ

b) Khí y tế: Không có

c) Máy phát điện:

Máy phát điện công suất 388 KVA đủ để phát điện cho toàn bệnh viện khi cúp điện.

d) Thông tin liên lạc:

Trang bị điện thoại, hệ thống mạng Internet đầy đủ cho tất cả các khoa, phòng

11. Cơ sở vật chất khác (nếu có): Không

II. TRANG THIẾT BỊ

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng
I						
1	Bình oxy	OX	Việt Nam	Việt Nam	2006	2
2	Bóp bóng người lớn	BBL\	Việt Nam	Việt Nam	2013	1
3	Bóp bóng trẻ em	BBTE	Việt Nam	Việt Nam	2013	1
4	Box chụp tháo	BTT	Việt Nam	Việt Nam	2006	1
5	Máy hút đàm nhớt	HDN	Italia	Italia	2013	2
6	Đèn Hồng ngoại	DHN	Việt Nam	Việt Nam	2006	10
7	Máy điện châm 6 đầu	KDW - 808I	Wujin Greatwall	Trung quốc	2019	45
8	Máy điện châm không dùng kim	Pointron 802	Daeyang	Hàn Quốc	2019	1
9	Máy đo nồng độ oxy trong máu SpO2 và nhịp tim Beurer PO40	<u>Beurer</u>	<u>Beurer</u>	Đức	2020	01

10	Thiết bị Laser bán dẫn hồng ngoại châm cứu 10 đầu châm	03.T0026	Việt Nam	Việt Nam	2011	1
11	Máy quang châm 10 đầu	03.T0081	Việt Nam	Việt Nam	2001	1
12	Máy Laser quang châm 5 đầu châm	03.T004	Việt Nam	Việt Nam	2000	1
13	Máy quang trị liệu 2 đầu	03.T009	Việt Nam	Việt Nam	2001	1
14	Máy Laser chiếu ngoài	03.T010	Việt Nam	Việt Nam	2011	1
15	Máy Laser nội mạch	03.T011	Việt Nam	Việt Nam	2011	3
II						
1	Bóp bóng người lớn	BBL	Việt Nam	Việt Nam	2013	1
2	Máy hút đàm nhớt	HDN	Italia	Italia	2013	1
3	Đèn Hồng ngoại	DHN	Việt Nam	Việt Nam	2006	15
4	Máy điện châm 6 đầu	KDW- 808I	Wujin Greatwall	Trung quốc	2018	30
5	Máy điện châm không dùng kim	Pointron 802	Daeyang	Hàn Quốc	2018	3

6	Thiết bị Laser bán dẫn hồng ngoại châm cứu 10 đầu châm	03.T0026	Việt Nam	Việt Nam	2011	6
7	Thiết bị Laser bán dẫn hồng ngoại quang trị liệu 2 bước sóng	03.T003	Việt Nam	Việt Nam	2011	2
8	Máy Laser quang châm 5 đầu châm	03.T004	Việt Nam	Việt Nam	2000	2
III						

1	Bóp bóng người lớn	BBL	Việt Nam	Việt Nam	2013	1
2	Box thực tháo	BTT	Việt Nam	Việt Nam	2006	2
3	Máy hút đàm nhớt	HDN	Italia	Italia	2013	1
4	Đèn Hồng ngoại	DHN	Việt Nam	Việt Nam	2006	3
5	Máy điện châm 6 đầu	KDW- 808I	Wujin Greatwall	Trung quốc	2019	15
6	Máy điện châm không dùng kim	Pointron 802	Daeyang	Hàn Quốc	2019	1
7	Thiết bị Laser bán dẫn hồng ngoại châm cứu 10 đầu châm	03.T0026	Việt Nam	Việt Nam	2011	1
8	Thiết bị laser thẩm mỹ LPT	03.T001	Trung quốc	Trung quốc	2009	1

9	Máy Laser chiếu ngoài	03.T010	Việt Nam	Việt Nam	2011	1
10	Máy điều trị và chăm sóc da	HS 300C	Trung Quốc	Trung Quốc	2017	1
11	Ổng nong hậu môn	OHM	Việt Nam	Việt Nam	2016	20
12	Máy ép hàn túi tiết trùng	04.H035	HAWO	Đức	2016	1
13	Máy hấp tiết trùng 167 lít	04.H036	Matachana	Tây Ban Nha	2016	1
IV						
1	Box thực thảo	BTT	Việt Nam	Việt Nam	2006	1
2	Máy hút đàm nhớt	HDN	Italia	Italia	2013	2
3	Đèn Hồng ngoại	DHN	Việt Nam	Việt Nam	2018	3
4	Máy điện châm 6 đầu	KDW- 808I	Wujin Greatwall	Trung quốc	2019	20
5	Máy điện châm không dùng kim	Pointron 802	Daeyang	Hàn Quốc	2019	1
6	Thiết bị Laser bán dẫn hồng ngoại châm cứu 10 đầu châm	03.T0026	Việt Nam	Việt Nam	2011	1
7	Máy quang trị liệu 2 đầu	03.T009	Việt Nam	Việt Nam	2001	1

1	Bóp bóng người lớn	BBL	Việt Nam	Việt Nam	2013	1
V						
1	Đèn Hồng ngoại	DHN	Việt Nam	Việt Nam	2018	2
2	Máy điện châm 6 đầu	KDW- 808I	Wujin Greatwall	Trung quốc	2018	10
3	Bơi thuyền	BT	Phana	Việt Nam	2006	4
4	Bơi thuyền tập đa năng PN09	PN09	Phana	Việt Nam	2014	4
5	Dụng cụ quay khớp cổ tay sắt	DC1	Phana	Việt Nam	2006	5
6	Dụng cụ tập cổ chân cơ bắp	DC2	Phana	Việt Nam	2006	7
7	Dụng cụ tập cổ chân kéo giãn gân gót	DC3	Phana	Việt Nam	2006	10
8	Dụng cụ tập khớp gối sắt	DC4	Phana	Việt Nam	2006	2
9	Dụng cụ tập khớp gối sắt PN07S	PN07s	Phana	Việt Nam	2014	2
10	Dụng cụ tập khớp gối Inox PN07I	PN07I	Phana	Việt Nam	2014	2
11	Dụng cụ tập khớp háng	DC 5	Phana	Việt Nam	2006	4

12	Ghế tập cơ đùi	GTMD	Phana	Việt Nam	2006	3
13	Ghế tập mạnh 2 chân	GTMC	Phana	Việt Nam	2006	4
14	Ghế tập mạnh tay chân	GTMTC	Phana	Việt Nam	2006	6
15	Ghế tập mạnh tay chân PN23	PN23	Phana	Việt Nam	2014	4
16	Giàn ròng rọc kéo trợ giúp tay cổ	GRR	Phana	Việt Nam	2006	2
17	Giàn tập mạnh cơ cánh tay	GTMT	Phana	Việt Nam	2006	3
18	Giường massa sát , nệm	GMS	Phana	Việt Nam	2006	2
19	Giường xuyên quay tập đứng	GXD	Phana	Việt Nam	2006	2
20	Giường đa năng	GDN	Hồng Kỳ	Việt Nam	2014	3
21	Khung tập quay khớp vai	KQV	Phana	Việt Nam	2006	1
22	Nẹp giữ gối tập đi	NEP	Phana	Việt Nam	2006	2
23	Thanh song tập đi	STD	Phana	Việt Nam	2006	1
24	Bàn massa inox + nệm	GMS	Phana	Việt Nam	2009	13
25	Máy massa	MMS	Thanh Sơn	Việt Nam	2019	2

26	Bàn lăn massage chân tay MN – MCT	BLPN09	Phana	Việt Nam	2014	8
27	Bàn tập cơ bàn tay -- ngón tay PN19	BT PN19	Phana	Việt nam	2014	2
28	Bảng chữ cái MN BC	MNBC	Phana	Việt Nam	2014	2
29	Bảng đếm số MN BS	MNBS	Phana	Việt Nam	2014	2
30	Bóp tay lò xo gỗ MN BTG	MNBTG	Phana	Việt Nam	2014	4
31	Bồn nấu parafin	BPFIN	Phana	Việt Nam	2007	2
32	Bồn thủy lực điều trị chân 1110T	1110T	AC International	AC International – Ý	2014	2
33	Chỉnh đồng hồ gỗ MN TDH	MNTDH	Phana	Việt nam	2014	2
34	Dụng cụ tập cổ chân và cơ bắp chân PN15	DCPN15	Phana	Việt Nam	2014	4
35	Dụng cụ tập cổ chân và kéo dẫn gân gót	DC KGG	Phana	Việt Nam	2014	6
36	Dụng cụ tập khớp hông PN08	DCPN08	Phana	Việt Nam	2014	2
37	Dụng cụ tập xoay cổ tay PN10	DCPN10	Phana	Việt Nam	2014	2

38	Ghế tập đa năng PN11	GHE PN11	Phana	Việt Nam	2014	2
39	Ghế tập mạnh 2 chân PN04	GHE PN04	Phana	Việt Nam	2014	2
40	Thiết bị từ trị liệu tần số thấp vi xử lý (Gối từ trường + máy)	03.T004	Viện nghiên cứu sinh học	Việt Nam	2011	2
41	Giàn tập mạnh cơ cánh tay PN22	GP22	Phana	Việt Nam	2014	2
42	Giường kéo cột sống tự động + máy	TM400	Ito	Nhật Bản	2005	1
43	Máy kéo giãn cột sống cổ, ngực lưng tự động	TM- 400- 1F	Ito	Nhật Bản	2017	3
44	Hệ thống máy kéo giãn cột sống cổ, ngực, lưng	TM- 400- 1E	Ito	ITO JAPAN	2012	4
45	Hệ thống tập phục hồi chức năng bằng lập trình kỹ thuật số	ISO FORCE	TUR	CHLB Đức	2017	1
46	Máy kích thích điện và điện phân thuốc	Stimutur	TUR	TUR/Đức	2017	1
47	Máy laser bán dẫn điều trị	Lumix	Fisioline	Ý	2017	2

48	Máy laser quang châm nội mạch	CE 600	ĐH Bách Khoa	VN	2018	2
49	Máy điều trị bằng sóng xung kích	RSK – 600		Ý	2018	1
50	Máy điều trị siêu âm kết hợp điện xung, điện phân	EU-941; SU 540	Ito	Nhật bản	2018	1
51	Máy điều trị bằng nhiệt rung từ Model HM 204	HM 204	Ito	Ito Nhật Bản	2014	1
52	Máy điều trị bằng nhiệt rung, từ 4 kênh	MHR – 4	Minato	Nhật Bản Hãng sản xuất: Minato	2015	1
53	Máy điều trị siêu âm đa tần	US 750	Ito	ITO Nhật Bản	2016	1
54	Máy nén ép liên tục và ngắt quãng	Medomer DM- 500	Ito	ITO Nhật Bản	2016	2
55	Máy xoa bóp áp lực hơi	UAM-9100	Maxstar	Hàn Quốc	2019	2
56	Máy nén ép liên tục và ngắt quãng (Xoabóp áp lực hơi)	MEDOMER DM -5000	Ito	ITO JAPAN	2012	1
57	Máy siêu âm đa tần US 750	03.M006	Ito	Nhật Bản	2011	1

58	Máy siêu âm URS 100	03.M007	Ito	Nhật Bản	2011	1
59	Máy sóng ngắn shortware	03.M008	Ito	Nhật Bản	2011	1
60	Máy vi sóng PM 820	03.M009	Ito	Nhật Bản	2011	1
61	Khung quay tập khớp vai PN05	PN05	Phana	Việt Nam	2014	2
62	Tập bàn tay (Xoắn) PN TBT	PN TBT	Phana	Việt Nam	2014	2
63	Tập đóng đinh gỗ MN TDD	MN TDD	Phana	Việt Nam	2014	2
64	Thang gỗ gắn tường PN27	PN27	Phana	Việt Nam	2014	2
65	Thang nấc tập khớp vai (công) PN06C	PN06C	Phana	Việt Nam	2014	2
66	Thang nấc tập khớp vai (thẳng) PN06T	PN06T	Phana	Việt Nam	2014	2
67	Xếp đa hình qua lỗ giám dân MN XDHG	MN XDHG	Phana	Việt Nam	2014	2
68	Xếp gỗ đa hình MN XDH	MN XH	Phana	Việt Nam	2014	2
69	Xếp hàng rào MN XHR	MN XHR	Phana	Việt Nam	2014	2

70	Xếp hình trụ gỗ giám dẫn MN XHTG	MN XHTG	Phana	Việt Nam	2014	2
71	Xếp trụ tròn nhỏ dẫn MN XTND	MN XTND	Phana	Việt Nam	2014	2
72	Bộ dụng cụ phục hồi chức năng		Phana	Việt Nam	2019	1
73	Máy xông xoang	NEC 900	Omron	Trung Quốc	2017	2
VI						
1	Hệ thống sắc thuốc hơi nước			Việt Nam	2011	8
2	Hệ thống sắc thuốc đóng túi			Trung quốc	2011	2
3	Máy sấy dược liệu			Trung quốc	2011	1
4	Máy thái dược liệu			Trung quốc	2011	1

SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
BỆNH VIỆN YHCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HĐTH-YHCT

Bình Dương, ngày tháng năm 2025

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Hôm nay, ngày tháng năm 2025 tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 2, Yersin, P. Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274. 3822305 – 0274. 3859074

Đại diện là Ông: LÊ THÀNH TRUNG

Chức vụ: giám đốc

BÊN B: TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: 529, Lê Hồng Phong, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274. 3822727

Đại diện là Ông: NGUYỄN VĂN TÍNH

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng phụ trách

(Theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc điều động và bổ nhiệm viên chức).

Thỏa thuận ký kết hợp đồng đào tạo thực hành với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng đào tạo thực hành

1. Đối tượng thực hành:

- Ngành đào tạo: **HỘ SINH**
- Hệ đào tạo: **CAO ĐẲNG CHÍNH QUY**
- Khóa học: **2025 – 2028 (Khóa 15)**

2. Số lượng người thực hành dự kiến: 100, chia thành nhiều nhóm đi luân phiên

3. Người hướng dẫn thực hành:

a) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành:

- Số lượng: 03
- Trình độ chuyên môn (Phụ lục 1 – Danh sách người giảng dạy thực hành của BV Y học cổ truyền, ngành Hộ sinh, hệ Cao đẳng chính quy).

b) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở giáo dục:

– Số lượng: 01

– Trình độ chuyên môn (Phụ lục 2 – Danh sách người giảng dạy thực hành của trường CDYT, ngành Hộ sinh, hệ Cao đẳng chính qui)

4. Nội dung chuyên môn thực hành: Y học cổ truyền.

5. Thời gian thực hành: 45 giờ

6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương.

7. Chi phí thực hành: Theo thỏa thuận giữa hai bên

- Chi phí giảng dạy trực tiếp

8. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/8/2028.

9. Chương trình thực hành đã được phê duyệt: Chương trình đào tạo thực hành ngành Hộ sinh, hệ Cao đẳng chính qui ban hành kèm quyết định số 353/QĐ-CDYT ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường CDYT Bình Dương.

10. Tên cơ sở thực hành đáp ứng yêu cầu tại khoản 2, Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt

2. Thời hạn thanh toán: Theo thỏa thuận giữa hai bên

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở giáo dục vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B.

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

c) Bố trí người thực hành của cơ sở giáo dục tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp và chi trả thù lao cho người thực hành theo quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ sở.

d) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).

đ) Đánh giá và xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.

e) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

- a) Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành để hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng.
- b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.
- c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

- a) Cung cấp cho Bên A thông tin của người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ.
- b) Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với :

- Người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình tham gia hướng dẫn thực hành và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực hành.

- Học viên thực hành của cơ sở mình khi tham gia thực hành tại cơ sở thực hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này làm thành bốn bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai bản./.

BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- ¹ Tên cơ quan chủ quản của cơ sở thực hành.
- ² Tên cơ sở thực hành.
- ³ Chữ viết tắt tên của cơ sở thực hành.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Địa điểm ký kết hợp đồng.
- ⁶ Tên của người đại diện theo pháp luật của cơ sở thực hành.
- ⁷ Tên của cơ sở giáo dục.
- ⁸ Tên của người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục.

PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CỦA TRƯỜNG CĐYT BÌNH DƯƠNG**

(Ban hành kèm Hợp đồng số/HĐTH-YHCT ngày ... tháng ... năm 2025)

- Ngành đào tạo: **HỢ SINH / ĐIỀU DƯỠNG**
- Trình độ: **Cao đẳng chính quy**
- Địa điểm thực hành: **Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương**

STT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Chứng chỉ NVSP	Số năm kinh nghiệm KCB	Tín chỉ/ Học phần	Khoa phụ trách
1	Nguyễn Ngọc Tuyết Trinh	BS	YHCT	x	x	11	Thực hành lâm sàng YHCT	Khoa Châm cứu đưỡng sinh

KẾ HOẠCH THỰC HÀNH - NĂM HỌC 2027 - 2028

LỚP CAO ĐẲNG HỘ SINH 15

(Kèm công văn số: /CDYT-ĐT, ngày / / 2027
của Hiệu trưởng trường CDYT Bình Dương)

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Ngành đào tạo: Hộ sinh

1.2. Hệ đào tạo: Cao đẳng chính quy

1.3. Khóa học: Khóa 2025 - 2028

1.4. Sĩ số lớp: 100 Sinh viên, chia làm 05 nhóm: Mỗi nhóm 20 SV

1.5. Thời gian thực hành:

Từ 13/12/2027 – 14/01/2028 (05 tuần, cả ngày)

1.6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương

1.7. Nội dung thực hành

STT	Tên môn học	Số giờ thực hành	Giảng viên phụ trách
1	Y học cổ truyền	45	...

2. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Mục tiêu chung

- Về kiến thức:

- + Xác định được nhu cầu chăm sóc cho người bệnh tại bệnh viện.
- + Nắm rõ nguyên tắc và kỹ thuật trong châm - cứu.

- Về kỹ năng:

- + Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tại bệnh viện
- + Xác định đúng 60 huyệt thường dùng trên người.
- + Thực hiện được các thủ thuật xoa bóp hỗ trợ phòng và điều trị một số bệnh thông thường.
- + Rèn luyện những kỹ năng cần thiết giúp người điều dưỡng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong chăm sóc người bệnh tại bệnh viện Y học cổ truyền.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân.
- + Hết lòng phục vụ người bệnh, bảo đảm an toàn cho người bệnh
- + Có khả năng giao tiếp hiệu quả đối với bệnh nhân, gia đình và cộng đồng.

2.2. Nội dung tổng quát và chỉ tiêu cụ thể môn học

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa	5	
2	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân thoái hóa khớp theo y học cổ truyền.	1	
3	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh đau khớp do viêm khớp dạng thấp theo y học cổ truyền.	1	

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
4	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh đau lưng, đau thần kinh tọa theo y học cổ truyền.	1	
5	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân bị tăng huyết áp theo y học cổ truyền.	1	
6	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân liệt nửa người theo y học cổ truyền.	1	
7	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân liệt 7 ngoại biên theo y học cổ truyền	1	
8	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc tại khoa	5	

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

3.1. Yêu cầu chung

- Chấp hành nội qui của bệnh viện và khoa, phòng thực tập;
- Trang phục đúng theo qui định, gọn gàng, sạch sẽ;
- Đảm bảo giờ giấc thực tập đúng qui định;
- Chấp hành nghiêm sự phân công của khoa, phòng nơi thực tập;
- Quan hệ tốt với nhân viên bệnh viện, tôn trọng người bệnh và người nhà của người bệnh;
- Tham gia và thực hiện tốt công tác quản lý buồng bệnh, thực hiện y lệnh, bảo quản trang thiết bị dụng cụ y tế và tài sản của khoa.

3.2. Yêu cầu về chuyên môn

- Tại mỗi khoa Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu;
- Sau khi kết thúc thực tập tại mỗi khoa, phòng, Sinh viên nộp cho Giảng viên hướng dẫn:
 - + Kế hoạch chăm sóc theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn;
 - + Sổ thu hoạch thực tập.

4. ĐÁNH GIÁ

4.1. Phương pháp đánh giá:

Sinh viên đạt khi:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực tập tại bệnh viện
- Điểm kiểm tra dựa vào bảng đánh giá ≥ 5 (theo thang điểm 10)

4.2. Bảng đánh giá:

Nội dung đánh giá	Thực tập đầy đủ Tác phong Giao tiếp	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu			Tổng
		KHCS	Thủ tục hành chính chuyên môn	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc	
Tỷ lệ	30% (3 điểm)	30% (3 điểm)	10% (1 điểm)	30% (3 điểm)	100% (10 điểm)

HIỆU TRƯỞNG

SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
BỆNH VIỆN YHCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HĐTH-YHCT

Bình Dương, ngày tháng năm 2025

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Hôm nay, ngày tháng năm 2025 tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 207, Yersin, P. Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274. 3822305 – 0274. 3859074

Đại diện là Ông: LÊ THÀNH TRUNG

Chức vụ: giám đốc

BÊN B: TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: 529, Lê Hồng Phong, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274. 3822727

Đại diện là Ông: NGUYỄN VĂN TÍNH

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng phụ trách

(Theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc điều động và bổ nhiệm viên chức).

Thỏa thuận ký kết hợp đồng đào tạo thực hành với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng đào tạo thực hành

1. Đối tượng thực hành:

- Ngành đào tạo: **ĐIỀU DƯỠNG**
- Hệ đào tạo: **CAO ĐẲNG CHÍNH QUY**
- Khóa học: **2025 – 2028 (Khóa 18)**

2. Số lượng người thực hành dự kiến: 260, chia thành nhiều nhóm đi luân phiên.

3. Người hướng dẫn thực hành:

a) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành:

– Số lượng: 03

– Trình độ chuyên môn (Phụ lục 1 – Danh sách người giảng dạy thực hành của BV YHCT tỉnh, ngành Điều dưỡng, hệ Cao đẳng chính qui).

b) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở giáo dục:

- Số lượng: 01
- Trình độ chuyên môn (Phụ lục 2 – Danh sách người giảng dạy thực hành của trường CDYT, ngành Điều dưỡng, hệ Cao đẳng chính qui).
- 4. Nội dung chuyên môn thực hành: Y học cổ truyền.
- 5. Thời gian thực hành: 45 giờ
- 6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương.
- 7. Chi phí thực hành: theo thỏa thuận giữa hai bên.
- 8. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/08/2028.
- 9. Chương trình thực hành đã được phê duyệt: Chương trình đào tạo thực hành ngành Điều dưỡng, hệ Cao đẳng chính qui ban hành kèm quyết định số 353/QĐ-CDYT ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường CDYT Bình Dương.
- 10. Tên cơ sở thực hành đáp ứng yêu cầu tại khoản 2, Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt
2. Thời hạn thanh toán: theo thỏa thuận giữa hai bên.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

- a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.
- b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở giáo dục vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B.

2. Bên A có nghĩa vụ:

- a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.
- c) Bố trí người thực hành của cơ sở giáo dục tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp và chỉ trả thù lao cho người thực hành theo quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ sở.
- d) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).
- đ) Đánh giá và xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.
- e) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

- a) Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành để hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng.
- b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.
- c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

- a) Cung cấp cho Bên A thông tin của người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ.
- b) Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm:

- Người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình tham gia hướng dẫn thực hành và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực hành.

- Học viên thực hành của cơ sở mình khi tham gia thực hành tại cơ sở thực hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- 1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.
- 2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.
- 3. Hợp đồng này làm thành bốn bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai bản./.

BÊN A

BÊN B

- ¹ Tên cơ quan chủ quản của cơ sở thực hành.
- ² Tên cơ sở thực hành.
- ³ Chữ viết tắt tên của cơ sở thực hành.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Địa điểm ký kết hợp đồng.
- ⁶ Tên của người đại diện theo pháp luật của cơ sở thực hành.
- ⁷ Tên của cơ sở giáo dục.
- ⁸ Tên của người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục.

KẾ HOẠCH THỰC HÀNH - NĂM HỌC 2027-2028 LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 18

(Kèm công văn số: /CDYT-ĐT, ngày / / 2027
của Hiệu trưởng trường CDYT Bình Dương)

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Ngành đào tạo: ĐIỀU DƯỠNG

1.2. Hệ đào tạo: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

1.3. Khóa học: 2025 - 2028

1.4. Sĩ số lớp: 260 Sinh viên, chia làm 13 nhóm: Mỗi nhóm 20 SV

1.5. Thời gian thực hành

Từ 13/9/2027 – 10/12/2027 (13 tuần), mỗi nhóm thực hành 01 tuần (sáng + chiều).

1.6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương

1.7. Nội dung thực hành

STT	Tên môn học	Số tiết thực hành	Giảng viên phụ trách
1	Y học cổ truyền	45	

2. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Mục tiêu chung

- Về kiến thức:

- + Xác định được nhu cầu chăm sóc cho người bệnh tại bệnh viện.
- + Nắm rõ nguyên tắc và kỹ thuật trong châm - cứu.

- Về kỹ năng:

- + Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tại bệnh viện
- + Xác định đúng 60 huyệt thường dùng trên người.
- + Thực hiện được các thủ thuật xoa bóp hỗ trợ phòng và điều trị một số bệnh thông thường.
- + Rèn luyện những kỹ năng cần thiết giúp người điều dưỡng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong chăm sóc người bệnh tại bệnh viện Y học cổ truyền.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân.
- + Hết lòng phục vụ người bệnh, bảo đảm an toàn cho người bệnh
- + Có khả năng giao tiếp hiệu quả đối với bệnh nhân, gia đình và cộng đồng.

2.2. Nội dung tổng quát và chỉ tiêu cụ thể môn học

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa	5	
2	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân thoái hóa khớp theo y học cổ truyền.	1	
3	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh đau khớp do viêm khớp dạng thấp theo y học cổ truyền.	1	
4	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh đau lưng, đau thần kinh tọa theo y học cổ truyền.	1	
5	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân bị tăng huyết áp theo y học cổ truyền.	1	
6	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân liệt nửa người theo y học cổ truyền.	1	
7	Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân liệt 7 ngoại biên theo y học cổ truyền	1	
8	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc tại khoa	5	

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

3.1. Yêu cầu chung

- Chấp hành nội qui của bệnh viện và khoa, phòng thực tập;
- Trang phục đúng theo qui định, gọn gàng, sạch sẽ;
- Đảm bảo giờ giấc thực tập đúng qui định;
- Chấp hành nghiêm sự phân công của khoa, phòng nơi thực tập;
- Quan hệ tốt với nhân viên bệnh viện, tôn trọng người bệnh và người nhà của người bệnh;
- Tham gia và thực hiện tốt công tác quản lý buồng bệnh, thực hiện y lệnh, bảo quản trang thiết bị dụng cụ y tế và tài sản của khoa.

3.2. Yêu cầu về chuyên môn

- Tại mỗi khoa Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu;
- Sau khi kết thúc thực tập tại mỗi khoa, phòng, Sinh viên nộp cho Giảng viên hướng dẫn:
 - + Kế hoạch chăm sóc theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn;
 - + Báo cáo cuối đợt thực tập.

4. ĐÁNH GIÁ

4.1. Phương pháp đánh giá:

Sinh viên đạt khi:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực tập tại bệnh viện
- Điểm kiểm tra dựa vào bảng đánh giá ≥ 5 (theo thang điểm 10)

4.2. Bảng đánh giá:

Nội	Thực tập	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu	Tổng
-----	----------	----------------------------	------

dung đánh giá	đầy đủ Tác phong Giao tiếp	KHCS	Thủ tục hành chính chuyên môn	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc	
Tỷ lệ	30% (3 điểm)	30% (3 điểm)	10% (1 điểm)	30% (3 điểm)	100% (10 điểm)

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CỦA TRƯỜNG CĐYT BÌNH DƯƠNG**

(Ban hành kèm Hợp đồng số/HĐTH-YHCT ngày tháng năm 2025)

- Ngành đào tạo: **HỘ SINH / ĐIỀU DƯỠNG**

- Trình độ: **Cao đẳng chính quy**

- Địa điểm thực hành: **Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương**

STT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Chứng chỉ NVSP	Số năm kinh nghịem KCB	Tín chỉ/ Học phần	Khoa phụ trách
1	Nguyễn Ngọc Tuyết Trinh	BS	YHCT	x	x	11	Thực hành lâm sàng YHCT	Khoa Chăm sóc đường sinh

SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
BV. Y HỌC CỔ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/HĐTH-BV.YHCT

Bình Dương, ngày tháng năm 2025

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Hôm nay, ngày tháng năm 2025 tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 207, Yersin, P. Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274. 3822305 – 0274. 3859074

Đại diện là Ông: LÊ THÀNH TRUNG

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: 529, Lê Hồng Phong, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274. 3822727

Đại diện là Ông: NGUYỄN VĂN TÍNH

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng phụ trách

(Theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc điều động và bổ nhiệm viên chức).

Thỏa thuận ký kết hợp đồng đào tạo thực hành với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng đào tạo thực hành

1. Đối tượng thực hành:

- Ngành đào tạo: **Y SỸ ĐA KHOA**
- Hệ đào tạo: **CAO ĐẲNG CHÍNH QUY**
- Khóa học: **2025 – 2028 (Khóa 02)**

2. Số lượng người thực hành dự kiến: 100, chia thành nhiều nhóm đi luân phiên.

3. Người hướng dẫn thực hành:

a) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành: Do cơ sở thực hành sắp xếp theo kế hoạch

b) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở giáo dục:

- Số lượng: 01

- Trình độ chuyên môn (Phụ lục – Danh sách người giảng dạy thực hành của trường CDYT, ngành Y sỹ đa khoa, hệ Cao đẳng chính quy).
- 4. Nội dung chuyên môn thực hành: Y học cổ truyền.
- 5. Thời gian thực hành: 45 giờ
- 6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương.
- 7. Chi phí thực hành: theo thỏa thuận giữa hai bên.
- 8. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành: từ ngày ra thông báo đến ngày 31/8/2028.
- 9. Chương trình thực hành đã được phê duyệt: Chương trình đào tạo thực hành ngành Y sỹ đa khoa, hệ Cao đẳng chính quy ban hành kèm quyết định số 14/QĐ-CDYT ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng trường CDYT Bình Dương.
- 10. Tên cơ sở thực hành đáp ứng yêu cầu tại khoản 2, Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành

- 1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt
- 2. Thời hạn thanh toán: theo thỏa thuận giữa hai bên.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- 1. Bên A có quyền:
 - a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.
 - b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở giáo dục vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
 - c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B.
- 2. Bên A có nghĩa vụ:
 - a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
 - b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.
 - c) Bố trí người thực hành của cơ sở giáo dục tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp và chi trả thù lao cho người thực hành theo quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ sở.
 - d) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).
 - đ) Đánh giá và xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.
 - e) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

- a) Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành để hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng.
- b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.
- c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

- a) Cung cấp cho Bên A thông tin của người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ.
- b) Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình tham gia hướng dẫn thực hành và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- 1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.
- 2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.
- 3. Hợp đồng này làm thành bốn bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai bản./.

BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- ¹ Tên cơ quan chủ quản của cơ sở thực hành.
- ² Tên cơ sở thực hành.
- ³ Chữ viết tắt tên của cơ sở thực hành.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Địa điểm ký kết hợp đồng.
- ⁶ Tên của người đại diện theo pháp luật của cơ sở thực hành.
- ⁷ Tên của cơ sở giáo dục.
- ⁸ Tên của người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục.

PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
CỦA TRƯỜNG CĐYT BÌNH DƯƠNG**

(Ban hành kèm Hợp đồng số/HĐTH-YHCT ngày tháng năm 2025)

- Ngành đào tạo: Y SỸ ĐA KHOA
- Trình độ: Cao đẳng chính quy
- Địa điểm thực hành: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương

STT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Chứng chỉ NVSP	Số năm kinh nghịem KCB	Tin chỉ/ Học phần	Khoa phụ trách
1	Nguyễn Ngọc Tuyết Trinh	BS	YHCT	x	x	11	Thực hành lâm sàng YHCT	Khoa Chăm sóc đường sinh

KẾ HOẠCH THỰC HÀNH - NĂM HỌC 2026 - 2027
LỚP CAO ĐẲNG Y SỸ ĐA KHOA 02

(Kèm công văn Số: /CDYT-DT, ngày / / 2027
của Hiệu trưởng trường CDYT Bình Dương)

1. THÔNG TIN CHUNG

- 1.1. Ngành đào tạo: Y sỹ đa khoa
- 1.2. Hệ đào tạo: Cao đẳng chính quy
- 1.3. Khóa học: 2025 - 2028
- 1.4. Sĩ số lớp: 100, chia 05 nhóm (20 SV/nhóm)
- 1.5. Thời gian thực hành:
Từ ngày 09/3/2027 – 09/4/2027 (05 tuần, cả ngày). Mỗi nhóm thực hành 01 tuần.
- 1.6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện YHCT tỉnh Bình Dương.
- 1.7. Nội dung thực hành:

STT	Tên môn học	Số giờ thực hành	Giảng viên phụ trách	
			GV Trường	GV BV
1	Y học cổ truyền	45		

2. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

- Về kiến thức:
 - + Giải thích được các triệu chứng cơ năng và thực thể một số bệnh nội khoa thường gặp theo phương pháp YHCT.
 - + Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của các đơn vị y tế nơi sinh viên đến thực tập.
- Về kỹ năng:
 - + Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân bác sĩ, điều dưỡng và bạn bè trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.
 - + Khám và chẩn đoán một số bệnh nội khoa thường gặp theo phương pháp YHCT.
- Về thái độ:
 - + Ý thức trách nhiệm cao, tác phong làm việc nghiêm túc trong việc thực hiện chăm sóc sức khỏe bệnh nhân.
 - + Ân cần, giải thích, an ủi, động viên bệnh nhân và thân nhân trong quá trình chăm sóc người bệnh.
 - + Hợp tác tốt, chia sẻ công việc với bác sĩ, điều dưỡng và bạn bè.

2.2. Mục tiêu cụ thể theo từng môn học: Thực hành YHCT

STT	Nội dung thực tập	Chỉ tiêu		
		Thực hiện	Bệnh án	Kiến tập
1	Hướng dẫn cách mắc máy, rút kim trong châm cứu.	5	0	2

2	Cách khám bệnh đau lưng.	2	1	1
3	Cách khám bệnh liệt nửa người.	2	1	1
4	Cách khám bệnh đau khớp.	2	1	1
5	Hướng dẫn thủ thuật xoa bóp bấm huyệt cơ bản.	1	0	1
6	Tham gia công tác hành chánh tại khoa.	5	0	2
	Tổng	17	3	8

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

3.1. Yêu cầu chung

- Chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công của khoa phòng nơi thực tập.
- Đảm bảo ngày giờ công thực tập theo quy định thực tập lâm sàng của Khoa
- Chấp hành nội quy của bệnh viện và khoa phòng.
- Quan hệ tốt với nhân viên bệnh viện. Tôn trọng người bệnh và gia đình người bệnh.
- Thực hiện đúng y đức nghề nghiệp
- Giữ gìn của công, bảo vệ dụng cụ thực tập, nếu làm hư hỏng mất mát phải bồi thường.
- Thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu thực tập theo kế hoạch
- Học sinh ghi chép đầy đủ các hoạt động về khám, chăm sóc, điều trị và các chỉ tiêu vào sổ tay thực tập hàng ngày và nộp về cho giảng viên hướng dẫn vào cuối đợt thực tập.
- Hình thức kiểm tra cuối đợt thực tập: làm bệnh án, thực hiện kỹ năng, vấn đáp.

3.2. Yêu cầu về chuyên môn

- Vận dụng được những kiến thức triệu chứng trong việc hỏi, khám để làm bệnh án, chẩn đoán một số bệnh gặp thường gặp;
- Xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp;
- Hướng dẫn được người bệnh và thân nhân người bệnh các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh một cách phù hợp;

4. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Nội dung đánh giá	Thực tập đầy đủ Tác phong Giao tiếp	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu			Báo cáo cuối đợt thực tập	Tổng
		Bệnh án	Thủ tục hành chính chuyên môn	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc		
Tỷ lệ	30% (3 điểm)	20% (2 điểm)	10% (1 điểm)	30% (3 điểm)	10% (1 điểm)	100% (10 điểm)

HIỆU TRƯỞNG